

# TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VN 1936-1939

Về khẩu hiệu đấu tranh: Tạm thời chưa nêu “Đánh đổ đế quốc Pháp” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày” mà nêu “Tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

Về tổ chức: chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, bao gồm các giai cấp, đảng phái, dân tộc, tổ chức chính trị, xã hội và tôn giáo khác nhau.

Về phương pháp đấu tranh: Kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7 – 1936 được bổ sung, phát triển thêm trong các Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1937 – 1938. tháng 3 – 1938, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đổi thành Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất rộng rãi bao gồm các thành

phần nói trên là sự vận dụng sáng tạo cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp vào hoàn cảnh cụ thể một nước thuộc địa, nửa phong kiến như nước ta.

Mục tiêu đấu tranh trước mắt là đòi quyền dân sinh, dân chủ thể hiện phương pháp cách mạng đúng đắn, tác hợp với lực lượng so sánh giữa ta và địch, với trình độ chính trị và tổ chức của quần chúng. Trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng, trình độ đó sẽ ngày được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng phong trào, tiến tới hoàn thành nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.

Mở đầu phong trào đấu tranh công khai, rộng lớn đầu tiên của năm 1936 là phong trào Đông Dương Đại hội.

Được tin Quốc hội Pháp quyết định cử phái đoàn sang điều tra tình hình Đông Dương, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phát động và tổ chức các tầng lớp nhân dân thu thập nguyện vọng tự do, dân chủ trong cả nước gửi tới phái đoàn. Tháng 6 – 1936, Nguyễn Văn Tạo, một đảng viên Cộng sản hoạt động công khai, viết cuốn: “ Mặt trận Bình dân Pháp với nguyện vọng của quần chúng Đông Dương”. Trong tác phẩm, tác giả đánh giá vai trò của Mặt trận Bình dân Pháp đối với thuộc địa: “ Những dân tộc nào nhờ Chính phủ Mặt trận Bình dân giải thoát cho mình là hy

vọng một cách nồng cuồng lắm” , và “ Dân chúng Pháp mạnh, làm rung rinh nền móng của bọn đế quốc, ấy là một cơ hội cho dân thuộc địa để vận động tranh đấu đòi sự cải thiện sinh hoạt cho mình.

Dân chúng Pháp bênh vực những phong trào tranh đấu ở thuộc địa là tiếp tay dân thuộc địa để xô cho mau ngã chế độ tư bản”.

Tác giả đề ra năm yêu cầu:

*Đại xá phạm nhân.*

*Cải cách tòa án.*

*Xóa bỏ chế độ dân bản xứ.*

*Đuổi bọn tham quan, ô lại ức hiếp dân.*

*Thực hiện quyền tự do, dân chủ, hội họp.*

Để đấu tranh đòi những quyền nêu trên, cần phải tập hợp lực lượng đông đảo, “Những người lao khổ, thợ thuyền các công xưởng, nông dân các đồn điền và các đồng ruộng, những thương gia, những trí thức thành thật yêu mến xứ sở và dân chúng xứ này, dầu là có tư tưởng chính trị nào, dầu là thờ một tôn giáo nào, cũng phải cùng nhau lập ra một mặt trận chung, để đưa nguyện vọng của mình cho Chính phủ Pháp”.

Tháng 7 – 1936, cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập.

Trong thời gian này, cán bộ của Đảng đã vận động Nguyễn An Ninh đứng ra cổ động thành lập Đông Dương Đại hội. ngày 29 – 7 – 1936, Nguyễn An Ninh đăng trên báo La lutte (Tranh đấu) lời kêu gọi: “ Vers un congres Indochinois” (Tiến tới một Đại hội Đông Dương). Đó là lời kêu gọi công khai đầu tiên về cuộc vận động Đông Dương Đại hội được sự ủng hộ của Đảng Cộng sản Đông Dương, được nhiều tầng lớp xã hội, tổ chức chính trị hưởng ứng.

Các báo chí thực dân và tay sai như L'Im partial (vô Tư), L'Avenir du Tonki (Tương lai Bắc Kỳ) , Sông Hương , Công Luận ...ra sức công kích Đông Dương Đại hội.

Tháng 8-1936, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã gửi cho Việt nam Quốc Dân Đảng, Đảng lập hiến, các đảng cách mạng, các nhóm cải lương dân chủ, các Hội ái hữu, các tổ chức công nông binh, phụ nữ, sinh viên các báo chí, các tổ chức quần chúng và toàn thể nhân dân Đông Dương bức thư ngỏ. Đây là sự tuyên bố công khai các quan điểm đầu tiên, thái độ của Đảng Cộng Sản Đông Dương

đối với Đông Dương đại hội. bức thư ngỏ nêu lên 12 yêu cầu được coi là nội dung chương trình hành động của Mặt trận Nhân dân phản đế.

*Đại xá tất cả tù chính trị, các nhà cách mạng bị kết án, được tự do.*

*Tự do ngôn luận, hội họp, đi lại, tự do tín ngưỡng, khai hóa.*

*Bãi bỏ chế độ phân biệt người bản xứ và các luật lệ tàn bạo.*

*Cải tổ Hội đồng kinh tế lí tài Đông Dương, cải tổ các viện dân biểu.*

*Luật lao động, ngày làm 8 giờ, tuần lễ làm 40 giờ.*

*Định lương tối thiểu cho mỗi hạng lao động và cứu tế cho những người thất nghiệp.*

*Bình đẳng giữa người Pháp và người bản xứ trong công việc và hưởng thụ.*

*Bỏ thuế thân và các thứ thuế khác. Bỏ chế độ làm công ích.*

*Bãi bỏ các thứ độc quyền rượu, muối ..., cấm bán thuốc phiện.*

*Trục hồi các công chức Pháp và bản xứ tham nhũng, hối lộ.*

*Truyền bá giáo dục, cưỡng bức học tiếng mẹ đẻ trong các lớp dự bị.*

*Giải phóng phụ nữ, nam nữ bình quyền.*

Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi thành lập các Ủy ban hành động ở khắp nơi để tập hợp lực lượng quần chúng, thu thập dân nguyện, chuẩn bị cho Đông Dương Đại hội.

Phong trào bắt đầu từ Nam Kỳ. Ngày 13 – 8 – 1936, Ủy ban lâm thời (còn gọi là Lâm ủy) Đông Dương Đại hội thành lập. tối 21 – 8 – 1936, Ủy ban lâm thời họp lần thứ hai, giới thiệu người vào ban Thường trực, xác định nội dung công tác của Ủy ban hành động.

Trong một thời gian ngắn, các Ủy ban hành động xuất hiện khắp nơi, như Biên Hòa, Gia Định, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một...

Theo báo cáo của Sở Mật thám Sài Gòn ngày 12 – 12 – 1936, trung bình mỗi tỉnh có trên 150 cuộc họp, có cuộc họp đông tới 300 người.

Bọn phản động thuộc địa và tay sai ráo riết phá hoại cuộc vận động, như đóng cửa báo Dân Quyền. mật thám, chủ tỉnh, chủ quận theo dõi chặt chẽ các hoạt động ở địa phương, gửi báo cáo hằng ngày về văn phòng Thống đốc Nam Kỳ.

Ngày 15 – 9 – 1936, Marius Moutet, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa gửi điện cho Toàn quyền Đông Dương cho phép dùng mọi biện pháp thích đáng để ngăn chặn cuộc vận động. sau khi có lệnh cấm Đông Dương Đại hội, các cuộc khám xét, bắt bớ càng được thực dân đẩy mạnh. Tuy nhiên, các Ủy ban hành động vẫn tiếp tục thành lập. từ ngày 18 đến 29 – 9 có 130 Ủy ban hành động mới ra đời.

Từ tháng 2 – 1937, các Ủy ban hành động ngày càng công khai hóa hoạt động. sau khi biết Ủy ban điều tra của Quốc hội Pháp không sang Đông Dương, các Ủy ban hành động lần lượt giải tán. Tuy nhiên, các lực lượng này, nhân cơ hội đón đặc phái viên của Chính phủ Pháp Justin Godart và toàn quyền Brevie sang nhận chức ở Đông Dương thời gian sau đó, tiếp tục động viên, tổ chức quần chúng đấu tranh.

Ở Bắc Kỳ, những người cộng sản ở Hà Nội đã sử dụng tờ báo Hồn Trẻ làm công cụ tuyên truyền cho cuộc vận động Đông Dương Đại hội theo đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ủy ban lâm thời chi nhánh Đông Dương Đại hội được thành lập. Ủy ban hành động xuất hiện ở nhiều tỉnh, như Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Ninh Bình, Phúc Yên, Thái Bình.

Sau đó, các Ủy ban hành động ngừng hoạt động vì bị bọn phản động đàn áp.

Ở Trung Kỳ, phong trào hưởng ứng Đông Dương đại hội chậm hơn các nơi khác, phong trào hạn chế vì bị chính quyền thực dân và bọn phản động phá hoại. tuy vậy, Ủy ban lâm thời chi nhánh Trung Kỳ và Ủy ban hành động các tỉnh như Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đà Nẵng vẫn được thành lập. ngày 21-9-1936, có lệnh cấm Đông Dương Đại hội

toàn Trung Kỳ, phong trào quần chúng đấu tranh hợp pháp chưa được một tháng thì bị chặn đứng.

Ở nước ngoài, Việt kiều ở các nước như Pháp, Trung Quốc cũng sôi nổi hưởng ứng Đông Dương Đại hội. Họ cũng lập ra các ủy ban hành động và tiến hành thu thập nguyện vọng của nhân dân.

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, chính quyền thực dân Pháp phải ra nghị định ngày 11-10-1936 ban hành một số quyền lợi cho công nhân, như một ngày làm việc không quá 10 giờ (tính từ ngày 1-11-1936), từ ngày 1-1-1937, không được làm việc quá 9 giờ một ngày và từ ngày 1-1-1938, công nhân được nghỉ việc ngày chủ nhật và nghỉ phép năm được hưởng lương, cấm bắt phụ nữ và trẻ em là việc ban đêm. Ngày 30-12-1936, chính quyền Pháp ở Đông Dương quy định thêm một số chế độ lao động, như tiền lương tối thiểu, chế độ học nghề, chế độ nghỉ sinh, cho con bú của nữ công nhân trong lúc làm việc.

Chính quyền thực dân còn phải trả tự do cho tù chính trị. Ngày 5-1-1936, chúng đã trả tự do cho hai đại biểu cộng sản trong Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội. đến tháng 10-1937 có 1532 tù chính trị được trả tự do, phần lớn là đảng viên cộng sản.

Cuộc vận động Đông Dương Đại hội là kết quả tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và sự tác động của hoàn cảnh quốc tế vào Việt Nam những năm 30. những điều kiện thuận lợi khách quan được tận dụng và phát huy qua yếu tố chủ quan là lực lượng cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương Đại hội đánh dấu bước phục hồi mạnh mẽ của phong trào cách mạng Việt Nam.

Bên cạnh cuộc vận động Đông Dương Đại hội, các tầng lớp nhân dân đã tổ chức những cuộc đấu tranh đòi quyền lợi ở khắp nơi trong cả nước. Công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống cúp phạt, đánh đập đòi tự do nghiệp đoàn. Nông dân đòi giảm sưu thuế, đòi cải cách hương thôn. Tiểu thương, tiểu chủ bãi thị, đòi giảm thuế chợ, thuế hàng; công chức đòi tăng lương v.v...

Sáu tháng cuối năm 1936 có 361 cuộc đấu tranh, trong đó có 236 cuộc đấu tranh của công nhân. Tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) và cuộc bãi công của công nhân mỏ Hồng Gai - Cẩm Phả trong tháng 11-1936. Ngày 23-11-1936, trên 20 ngàn công nhân mỏ Hồng Gai – Cẩm Phả, Mông Dương, Hà Tu, Hà Lâm, Cọc Năm bãi công đòi tăng 25% lương. Cuộc đấu tranh thắng lợi bọn tư sản Pháp phải nhượng bộ.

Năm 1937, phong trào đấu tranh tiếp tục dâng cao, có khoảng 400 cuộc bãi công của công nhân ở khắp các ngành sản xuất. tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân nhà máy tơ Hải Phòng, dệt Nam Định, xưởng Ba Son, mỏ than Uông Bí, đặc biệt là cuộc bãi công của công nhân xe lửa Nam Đông Dương ngày 3-7-1937; cuộc bãi công của công nhân mỏ than Vàng Danh (Uông Bí) ngày (28-9-1937).

Trong năm 1937, còn có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia lại ruộng công, giảm tô, giảm tức, khất thuế...

Ngoài ra, tiểu thương ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn và những thành phố, thị xã cũng bãi thị đòi giảm thuế chợ, thuế hàng hóa.

Những tháng đầu năm 1937 đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào. Trong dịp Justin Gardard, phái viên của chính phủ Pháp, sang điều tra tình hình Đông Dương và toàn quyền Đông Dương Brévié sang nhận chức ở Đông Dương, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lớn diễn ra suốt từ Nam đến Bắc Kỳ. Đó là cuộc biểu dương lực lượng to lớn, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào.

Tháng 3 và tháng 9 – 1937, Trung ương Đảng Cộng Sản Đông Dương

hợp, bàn về công tác quần chúng. Qua thực tế, phong trào lộ rõ nhược điểm là các tổ chức chưa theo kịp phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân. Do đó, Đảng quyết định thành lập Đoàn Thanh Niên phản đế Đông Dương thay Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, Hội cứu tế bình dân thay Hội cứu tế đỏ.... Ở nông thôn lập các hội cấy, hội gặt, hội hiếu hỉ, hội chèo, nhóm học chữ quốc ngữ..., những hình thức tổ chức mang tính chất kinh tế, văn hóa xã hội; các hội quần chúng công khai, nửa công khai như hội ái hữu, tương tế, thể thao, âm nhạc đã tận dụng các khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp, tập hợp rộng rãi quần chúng nhân dân tham gia phong trào.

Bằng những hình thức tổ chức phong phú nói trên, đường lối chính trị của Đảng không ngừng lan rộng, phong trào đấu tranh mang tính chất quần chúng rộng rãi ngày càng phát triển.

Năm 1938, tính từ 1-1 đến 31-12 có 131 cuộc bãi công của công nhân, trong đó có 4 cuộc đấu tranh không tính được số người tham gia 84 cuộc đấu tranh thu hút được 15484 công nhân tham gia. Như vậy, số cuộc bãi công và số người tham gia đấu tranh năm 1938 chỉ bằng 1/3 năm trước.